|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Quận 9, ngày 20 tháng 5 năm 2017* |

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS.

 Thực hiện công văn số 6351/BGDĐT-TĐKT, và hướng dẫn của Phòng GD Trung học về hướng dẫn thực hiện báo cáo Tổng kết năm học 2016 – 2017.

Phòng Giáo dục hướng dẫn các trường thực hiện báo cáo tổng kết năm học bằng trực tuyến như sau:

 **1. Về số liệu Học lực, hạnh kiểm**:

 - Các đơn vị thực hiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin: hoàn tất số liệu học lực, hạnh kiểm trên các hệ thống thông tin quản lý đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép triển khai (Cổng httt C2, Smass hoặc Vietschool).

 Thời hạn hoàn thành dữ liệu để Sở Giáo dục và Đào tạo trích xuất dữ liệu là ngày 24/5/2017

 - Đối với các đơn vị thực hiện phần mềm khác ngoài hệ thống: Hiệu trưởng nhà trường (THCS, THPT, trường PT nhiều cấp học) thực hiện báo báo số liệu bằng văn bản giấy và đĩa DVD.

 Thời hạn hoàn thành và gửi dữ liệu trực tiếp về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng GD Trung học ) là ngày 23/5/2017.

 **Chú ý quan trọng: Để số liệu Học lực, hạnh kiểm học sinh dân tộc gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo được chính xác, phòng GD Trung học đề nghị Hiệu trưởng các trường THCS, THPT chỉ đạo CB rà soát thông tin về học sinh dân tộc trong hồ sơ lý lịch học sinh trên hệ thống phải đầy đủ, chính xác. Việc đảm bảo thống kê đầy đủ, chính xác sẽ tránh được các ảnh hưởng đến quyền lợi về các chính sách dành cho đối tượng học sinh dân tộc.**

**2. Về nội dung báo cáo trực tuyến**:

 Các đơn vị tải các tập tin đính kèm (phía dưới) chuyển cho các bộ phận có liên quan trong nhà trường thực hiện.

Cụ thể như sau:

 - Mã số báo cáo là mã số của trường ghi trong file đính kèm.

 Mã số trường phải được thông báo đến các Tổ chuyên môn để Tổ CM nhập cho đúng.

 - Để chuẩn bị cho báo cáo trực tuyến: người báo cáo tải file nội dung cần chuẩn bị trước, mở báo cáo trực tuyến và dán nội dung đã chuẩn bị từ file Word này vào báo cáo.

 - Địa chỉ Email khai báo trong báo cáo là địa chỉ email để truy cập hiệu chỉnh nội dung báo cáo (cuối báo cáo có mục chọn gửi báo cáo qua Email) đã khai báo ở phần trên và nhận bảng trả lời để chuyển tiếp cho cấp quản lý.

 Lưu ý:

 + Báo cáo của Tổ CM: Sau khi thực hiện báo cáo trực tuyến, Tổ trưởng CM chuyển tiếp nội dung báo cáo của Tổ CM về cho Lãnh đạo trường.

 + Báo cáo của trường THCS: Sau khi thực hiện báo cáo trực tuyến, Trường THCS chuyển tiếp nội dung báo cáo này về Phòng GDĐT.

 + Trường PT nhiều cấp học có cấp THCS chuyển file báo cáo về cho Phòng GDĐT nơi trường đặt trụ sở.

  **Thời hạn hoàn thành báo cáo trực tuyến: Trước 16g00 ngày 25/5/2017**

**3. Các liên kết để gửi báo cáo trực tuyến**:

Các đơn vị vào cổng thông tin của phòng GD Trung học Sở Giáo dục tại địa chỉ <http://gdtrunghoc.hcm.edu.vn/> trong mục thông báo để nhập báo cáo trực tuyến

  **-**[**Báo cáo của Trường THPT**](https://goo.gl/forms/pgM7ud9WXaBASDew1)

**-**[**Báo cáo của Trường THCS**](https://goo.gl/forms/pgM7ud9WXaBASDew1)

**-**[**Báo cáo của Phòng GDĐT**](https://goo.gl/forms/ZIq4yArC7aZVwpiK2)

**-**[**Báo cáo của Tổ Chuyên môn (THCS, THPT)**](https://goo.gl/forms/gnzXp50dtKdXcwbA2)

 **TỔ PHỔ THÔNG**

**MÃ SỐ BÁO CÁO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **ĐƠN VỊ** | **Mã số báo cáo** |  |
| 1 | THCS Đặng Tấn Tài | **4203** |
| 2 | THCS Hoa Lư | **4204** |
| 3 | THCS Hoa Sen | **4205** |
| 4 | THCS Hưng Bình | **4206** |
| 5 | THCS Long Bình | **4207** |
| 6 | THCS Long Phước | **4208** |
| 7 | THCS Long Trường | **4209** |
| 8 | THCS Ngô Thời Nhiệm | **4210** |
| 9 | THCS Phú Hữu | **4211** |
| 10 | THCS Phước Bình | **4212** |
| 11 | THCS Tân Phú | **4213** |
| 12 | THCS Tăng Nhơn Phú B | **4214** |
| 13 | THCS Trần Quốc Toản | **4215** |
| 14 | THCS Trường Thạnh | **4216** |
| 15 | Phòng GDĐT Quận 9 | **309** |

**Nội dung chuẩn bị**

**Báo cáo Tổng kết năm học 2016 - 2017 - Trường Trung học cơ sở**

**Địa chỉ email \***

**1. Mã số Báo cáo của đơn vị \***

**2. Tên đơn vị \***

**3. Loại hình trường \***

**4. Hình thức tổ chức dạy học \***

**5 a. Thuộc tính đơn vị \***

**5 b. Chương trình dạy học Ngoại ngữ tại trường \***

**5 c. Đơn vị thuộc Cụm CM (dành cho THPT)**

**6. Quận/Huyện \***

**Họ và tên Hiệu trưởng \***

**7. Điện thoại di động của Hiệu trưởng \***

**8. Họ và tên PHT phụ trách Chuyên môn \***

**9. Điện thoại di động của PHT CM \***

**10. Công tác xây dựng Trường Chuẩn Quốc gia \***

**11. Tự đánh giá về Công tác xây dựng Trường Chuẩn Quốc gia \***

**12. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục \***

**13. Tự đánh giá về Công tác Kiểm định Chất lượng GD \***

**14. Công tác xây dựng trường học theo mô hình Tiên tiến hội nhập khu vực và thế giới \***

**15. Tự đánh giá về Công tác xây dựng trường học theo mô hình Tiên tiến hội nhập khu vực và thế giới \***

**16. Về thực hiện Chương trình dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT \***

**17. Đánh giá kết quả công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường trong việc thực hiện Chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT \***

**18. Thực hiện Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày (nếu có) \***

**19. Đánh giá kết quả công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày (dành cho các đơn vị có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày)**

**20. Các "Chương trình nhà trường" đã được trường triển khai thực hiện trong năm học (thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh) \***

**21. Tự đánh giá về kết quả thực hiện các "Chương trình nhà trường" (có thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh) \***

**22. Giáo dục Lịch sử địa phương (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**23. Giáo dục Âm nhạc địa phương (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**24. Giáo dục Nghề phổ thông gắn với đặc điểm TP (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**25. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Bảo vệ môi trường (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**26. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Bảo vệ động vật hoang dã (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**27. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Phòng chống tai nạn thương tích (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**28. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Dạy học qua Di sản văn hóa (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**29. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Phòng chống tham nhũng (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**30. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Giáo dục Kỹ năng sống (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**31. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Giáo dục Tài chính (lớp 10) (nêu những việc đã làm được và chưa làm được)**

**32. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Giáo dục Kinh doanh (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**33. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: GD ý thức, kỹ năng PCCC (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**34. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: GD chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính (nêu những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**35. Gắn kết GD nhà trường, gia đình và cộng đồng về: Hoạt động phối hợp với Cha mẹ học sinh, BĐD Cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh (đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được; cho biết số lượt phối hợp Cha mẹ HS, BĐD CMHS trong GD học sinh chưa ngoan - nếu có thống kê) \***

**36. Gắn kết GD nhà trường, gia đình và cộng đồng về: Hoạt động phối hợp với BCĐ PCGD – CMC địa phương trong phòng chống lưu ban bỏ học, vận động học sinh ra lớp (đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được; cho biết số lượt phối hợp địa phương - nếu có thống kê) \***

**37. Gắn kết GD nhà trường, gia đình và cộng đồng về: Hoạt động phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội địa phương trong giáo dục học sinh (đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**38. Gắn kết GD nhà trường, gia đình và cộng đồng về: Thực hiện tiếp nhận tài trợ cho giáo dục đúng qui định (Có QĐ lập Ban tiếp nhận tài trợ; thực hiện thu chi, sử dụng nguồn tài trợ đúng mục đích; thực hiện công khai theo qui định; Tổng giá trị tài trợ đã nhận được trong năm học của đơn vị) \***

**39. Gắn kết GD nhà trường, gia đình và cộng đồng về: Hỗ trợ BĐD cha mẹ học sinh hoạt động đúng qui định (Không thu "Hội phí", sử dụng nguồn kinh phí của Cha mẹ học sinh theo đúng qui định) \***

**40. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo: Trình độ chí trị của GV từ Trung cấp Chính trị trở lên (số lượng, Tỷ lệ) \***

**41. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo: Chuyên đề Bồi dưỡng Chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV (số Chuyên đề của trường xây dựng, SL tham gia, kết quả). \***

**42. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo: Chuyên đề Bồi dưỡng công tác chủ nhiệm (số Chuyên đề của trường xây dựng, SL tham gia, kết quả). \***

**43. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo: Chuyên đề Bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên (Số Chuyên đề của trường xây dựng, SL tham gia, kết quả). \***

**44. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo: Chuyên đề Bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên (số Chuyên đề của trường xây dựng, SL tham gia, kết quả). \***

**45. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo: Nêu những biện pháp đã thực hiện nhằm động viên, khuyến khích GV đổi mới phương pháp, nâng cao chất lương dạy học \***

**46 a. Thực hiện trường học kết nối: Số tài khoản đã cấp cho HS \***

**46 b. Thực hiện trường học kết nối: Số tài khoản đã cấp cho GV \***

**46 C. Thực hiện trường học kết nối: Số chuyên đề dạy học đã thực hiện \***

**46 d. Thực hiện trường học kết nối: Số chuyên đề bồi dưỡng GV đã thực hiện trên hệ thống "Trường học kết nối" \***

**47. Công tác phát triển đội ngũ Cán bộ QLGD \***

**48. Đổi mới cơ chế tổ chức, Quản lý: Giải pháp triển khai thực hiện Văn bản các chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại cơ sở (nêu những chỉ đạo đổi mới của đơn vị) \***

**49. Đổi mới cơ chế tổ chức, Quản lý: Thực hiện Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (nêu những nội dung đã thực hiện của đơn vị) \***

**50. Đổi mới cơ chế tổ chức, Quản lý: Thực hiện Trang thông tin điện tử của đơn vị (nêu những nội dung đã thực hiện của đơn vị) \***

**51. Đổi mới cơ chế tổ chức, Quản lý: Thực hiện Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (nêu những kết quả đã thực hiện của đơn vị) \***

**52. Đổi mới cơ chế tổ chức, Quản lý: Thực hiện “3 công khai” trên Trang thông tin điện tử nhà trường (nêu những nội dung đã thực hiện của đơn vị) \***

**53. Đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh (nêu những nội dung đã thực hiện của đơn vị) \***

**54. Đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn: Tổ chức và quản lý có hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” (nêu những nội dung đã thực hiện của đơn vị) \***

**55. Đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn: Thực hiện hồ sơ, sổ sách quản lý hoạt động CM (nêu những nội dung đã thực hiện của đơn vị) \***

**56. Những xuất bản phẩm, ấn phẩm tham khảo nào đã được nhà trường lưu hành và sử dụng trong hoạt động dạy học \***

**57. Đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn: Sinh hoạt chuyên môn Cụm trường (Đơn vị là Cụm trưởng Cụm CM báo cáo những nội dung hoạt động của Cụm CM vào Mục này)**

**58 a. Đổi mới phương pháp dạy học: Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 b. Đổi mới phương pháp dạy học: Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 c. Đổi mới phương pháp dạy học: Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 d. Đổi mới phương pháp dạy học: Vận dụng dạy học theo tình huống (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 e. Đổi mới phương pháp dạy học: Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 f. Đổi mới phương pháp dạy học: Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn (nêu những nội dung đã chỉ đạo thực hiện) \***

**58 g. Đổi mới phương pháp dạy học: Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 h. Đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học (nêu những nội dung Lãnh đạo trường đã chỉ đạo các Tổ CM thực hiện) \***

**58 k. Đổi mới phương pháp dạy học: số lượng bài dạy đươc thiết kế trên phần mềm activ-inspire trên bảng tương tác (không kể những giờ dạy sử dụng Bảng tương tác như công cụ trình chiếu) \***

**59 a. Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác thi: Chuẩn bị cho học sinh lớp cuối cấp trước kỳ thi (đánh giá những việc đã làm được) \***

**59 b. Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác thi: công tác chuẩn bị, tập huấn cho giáo viên, cán bộ làm công tác thi (nêu những việc đã làm được) \***

**59 c. Trường THPT thực hiện Mục này - Tổ chức kỳ luyện tập thi THPT quốc gia năm 2017 (đánh giá những việc nhà trường đã thực hiện)**

**59 d. Trường THCS thực hiện Mục này - Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 THCS (tự đánh giá những việc trường THCS đã thực hiện)**

**60 a. Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá: Thực hiện các qui định về các bài kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn của Sở GDĐT (đánh giá những việc nhà trường đã thực hiện) \***

**60 b. Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá: Việc thực hiện các qui định về kiểm tra Học kỳ (đánh giá những việc nhà trường đã thực hiện) \***

**60 c. Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá: Việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá (chỉ nêu các đánh giá về việc thực hiện đánh giá học sinh trong dạy học theo dự án, dạy học theo chủ đề, hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, đánh giá quá trình, ... các hoạt động tham quan du lịch của học sinh không được đưa vào kiểm tra, đánh giá) \***

**60 d. Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá: Việc thực hiện đổi mới trong đánh giá hoạt động dạy học, dự giờ GV (đánh giá những đổi mới của nhà trường trong dự giờ và đánh giá giáo viên) \***

**61. Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ (đánh dấu những nội dung đã triển khai và làm tốt) \***

**62. Về thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng: nêu đánh giá chung những việc đã làm được và chưa làm được \***

**63. Về thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng: nêu các sáng tạo của đơn vị về nội dung này \***

**64 a. Công tác chăm lo sức khỏe: Công tác khám sức khỏe định kỳ cho CB, GV, NV (đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**64 b. Công tác chăm lo sức khỏe: đầu tư, mua sắm dụng cụ thể dục, thể thao dùng chung trong nhà trường (nếu có - đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**64 c. Công tác chăm lo sức khỏe: đầu tư mua sắm thiết bị chiếu sáng trong phòng học, phòng làm việc (nếu có - đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**64 d. Công tác chăm lo sức khỏe: sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị cho hệ thống nước sạch, bồn rửa tay trong nhà trường (nếu có - đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**65 a. Công tác y tế học đường: Tỷ lệ thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh (%) \***

**65 b. Công tác y tế học đường: Tỷ lệ học sinh được khám sức khỏe định kỳ (%) \***

**65 c. Công tác y tế học đường: Tỷ lệ học sinh được chăm sóc sức khỏe răng, miệng (%) \***

**65 d. Công tác y tế học đường: Kinh phí cho mua sắm trang thiết bị dụng cụ y tế và thuốc thông dụng trong nhà trường (Đơn vị tính: VNĐ) \***

**66. Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường các điều kiện CSVC, TBDH đảm bảo chất lượng giáo dục trung học (đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được) \***

**67. Về thực hiện công tác phổ cập giáo dục (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện hoặc phối hợp với BCĐ địa phương thực hiện) \***

**68. Về công tác giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập (Số liệu học sinh hòa nhập, đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**69 a. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp qua hoạt động dạy học các môn văn hóa(đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**69 b. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp qua hoạt động dạy học môn công nghệ (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**69 c. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp qua các buổi sinh hoạt hướng nghiệp (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**69 d. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp qua các hoạt động tham quan ngoại khóa, các phương tiện thông tin đại chúng và các tổ chức xã hội (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**70 a. Về định hướng phân luồng: Nâng cao nhận thức của các lực lượng giáo dục và học sinh về phân luồng HS (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**70 b. Về định hướng phân luồng: Thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng ở trường (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**70 c. Về định hướng phân luồng: Quản lý, thống kê kết quả sau tốt nghiệp (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**71. Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh (Số liệu, đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**72. Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục (số liệu, đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**73. Về thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định về giáo dục dân tộc (Số liệu, đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện) \***

**74. Về thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định về giáo dục dân tộc: Tổng số HS dân tộc tại đơn vị \***

**75 a. Hợp tác quốc tế: Số liệu GV bản ngữ làm việc tại đơn vị**

**75 b. Hợp tác quốc tế: Việc thực hiện các qui định về quản lý lao động nước ngoài tại đơn vị (nêu các việc đơn vị đã thực hiện được và vấn đề còn khó khăn, nếu có)**

**75 c. Hợp tác quốc tế: Việc thực hiện các qui định về tiếp các đoàn khách nước ngoài tại đơn vị (nếu có)**

**76 a. Quản lý Hoạt động Dạy thêm học thêm (đối với trường Công lập)**

**76 b. Số liệu GV tham gia dạy thêm học thêm ngoài nhà trường (đối với trường Công lập)**

**77. Hoạt động CLB học thuật của HS (về số lượng, nội dung, hình thức hoạt động, đánh giá kết quả) \***

**78. Hoạt động CLB năng khiếu - TDTT của HS (về số lượng, nội dung, hình thức hoạt động, đánh giá kết quả) \***

**79. Hoạt động CLB học sinh NCKH (về số lượng, nội dung, hình thức hoạt động, đánh giá kết quả) \***

**80 a. Đánh giá chung về hoạt động chuyên môn trong năm học \***

**80 b. Đối với trường THPT Chuyên, Trường PT có lớp Chuyên, trường Năng khiếu đánh giá việc thực hiện công tác tổ chức dạy học các môn Chuyên của đơn vị trong năm học**

**80 c. Đối với trường thực hiện mô hình tiên tiến hiện đại đánh giá việc thực hiện những nội dung đã thực hiện theo mô hình tiên tiến hiện đại của đơn vị trong năm học**

**80 d. Đối với trường có tổ chức dạy học bổ sung các chương trình nước ngoài (có QĐ cho phép của cơ quan thẩm quyền) đánh giá việc thực hiện chương trình nước ngoài này trong năm học**

**81. Tổng số học sinh nghỉ, bỏ học trong năm học \***

**82. Những thành tích nổi trội của đơn vị trong Năm học 2016 - 2017 \***

**83. Thành tích nổi trội của giáo viên trong Năm học \***

**84. Thành tích nổi trội của học sinh trong Năm học \***

**85. Họ và tên người lập báo cáo \***

**NỘI DUNG CHUẨN BỊ**

**Báo cáo Tổng kết năm học 2016 - 2017**

**Tổ chuyên môn**

Top of Form

**Địa chỉ email \***

**1. Mã số Báo cáo của đơn vị (Tổ chuyên môn nhập Mã báo cáo là Mã số của trường Trung học - Xem tập tin đính kèm) \***

**2. Tên Trường (VD: THCS Lê Văn Tám) \***

**3. Quận/Huyện \***

**4. Loại hình sinh hoạt của Tổ CM \***

**5. Họ và tên Tổ trưởng \***

**6. Điện thoại di động của Tổ trưởng \***

**7. Email của Tổ trưởng \***

**8. Số thành viên của Tổ CM (5 GV Lý; 3 GV Hóa; ...) \***

**9. Các môn học Tổ CM phụ trách \***

**10. Về thực hiện Chương trình dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT \***

**11. Đánh giá việc thực hiện Chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT \***

**12. Thực hiện Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày: về thời lượng dạy học, Kế hoạch dạy học, nội dung dạy học và kết quả đạt được (Tổ CM báo cáo phần này nếu được giao thực hiện các tiết dạy 2 buổi/ngày) \***

**13. Các "Chương trình nhà trường" được giao Tổ CM triển khai thực hiện trong năm học (có thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh) \***

**14. Tự đánh giá về kết quả thực hiện các "Chương trình nhà trường" \***

**15. Giáo dục Lịch sử địa phương (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**16. Giáo dục Âm nhạc địa phương (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có) \***

**17. Giáo dục Nghề phổ thông gắn với đặc điểm TP (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**18. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Bảo vệ môi trường (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**19. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Bảo vệ động vật hoang dã (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**20. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Phòng chống tai nạn thương tích (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**21. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Dạy học qua Di sản văn hóa (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**22. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Phòng chống tham nhũng (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**23. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Giáo dục Kỹ năng sống (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**24. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Giáo dục Tài chính (lớp 10) (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**25. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: Giáo dục Kinh doanh (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**26. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: GD ý thức, kỹ năng PCCC (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**27. Giáo dục tích hợp, lồng ghép: GD chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình (nêu những việc đã làm được và chưa làm được - nếu có)**

**28. Các chuyên đề Bồi dưỡng về phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên trong Tổ \***

**29. Các chuyên đề Bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực mà nhà trường đã tổ chức cho giáo viên: Tên Chuyên đề, số lượng GV của Tổ đã tham gia, kết quả (số tiết dạy có ứng dụng nội dung của chuyên đề bồi dưỡng kể trên) \***

**30 a. Thực hiện trường học kết nối: Số lượng GV trong Tổ CM đã được cấp tài khoản trên Trường học kết nối \***

**30 b. Thực hiện trường học kết nối: Số chuyên đề dạy học đã thực hiện “Trên trường học kết nối”\***

**30 c. Thực hiện trường học kết nối: Số chuyên về công tác chủ nhiệm đã thực hiện trên hệ thống "Trường học kết nối" \***

**31. Số tiết – Dự án dạy tốt (cấp trường) đã thực hiện \***

**32. Số tiết - Dự án dạy tốt (cấp Cụm CM hoặc cấp quận) đã thực hiện \***

**33. Số tiết - Dự án dạy tốt (cấp thành phố) đã thực hiện \***

**34. Những xuất bản phẩm, ấn phẩm tham khảo nào đã được Tổ CM lưu hành và sử dụng trong hoạt động dạy học \***

**35 a. Đổi mới phương pháp dạy học: Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 b. Đổi mới phương pháp dạy học: Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 c. Đổi mới phương pháp dạy học: Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 d. Đổi mới phương pháp dạy học: Vận dụng dạy học theo tình huống (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 e. Đổi mới phương pháp dạy học: Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 f. Đổi mới phương pháp dạy học: Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn (nêu những nội dung đã thực hiện) \***

**35 g. Đổi mới phương pháp dạy học: Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 h. Đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học (nêu những nội dung Tổ CM thực hiện) \***

**35 k. Đổi mới phương pháp dạy học: số lượng bài dạy đươc thiết kế trên phần mềm activ-ínspire trên bảng tương tác (không kể những giờ dạy sử dụng Bảng tương tác như công cụ trình chiếu)\***

**36. Thực hiện công tác thi: Đánh giá công tác chuẩn bị cho kỳ thi cuối cấp (những công việc mà Tổ CM đã làm) \***

**37. Dành cho các trường THPT: Đánh giá những việc đã thực hiện cho kỳ luyện tập thi THPT quốc gia năm 2017**

**38. Dành cho các trường THCS: Đánh giá việc tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9**

**39. Công tác kiểm tra, đánh giá: Đánh giá việc thực hiện các qui định về các bài kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn của Sở GDĐT \***

**40. Công tác kiểm tra, đánh giá: Đánh giá việc thực hiện các qui định về kiểm tra Học kỳ theo hướng dẫn của Sở GDĐT \***

**41. Tổ chức và quản lý việc thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá: Đánh giá dạy học theo dự án, dạy học theo chủ đề, dạy học theo quá trình, hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường... (không đánh giá các hoạt động tham quan du lịch của học sinh) \***

**42. Việc đánh giá hoạt động dạy học: \***

**43. Về công tác giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập (Số liệu học sinh hòa nhập, đánh giá những việc Tổ CM đã thực hiện - nếu có HS học hòa nhập)**

**44. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp thông qua hoạt động dạy học các môn văn hóa (đánh giá những việc đã thực hiện)**

**45. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp qua hoạt động dạy học môn công nghệ (đánh giá những việc đơn vị đã thực hiện - nếu có)**

**46. Về giáo dục hướng nghiệp: Hướng nghiệp qua các hoạt động tham quan ngoại khóa, các phương tiện thông tin đại chúng và các tổ chức xã hội (đánh giá những việc đã thực hiện - nếu có) \***

**47. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (những phần mềm dạy học đã được sử dụng, hiệu quả) \***

**48. Về thực hiện các qui định về Dạy thêm học thêm (đối với GV trường Công lập)**

**49. Hỗ trợ hoạt động CLB học thuật của HS (về số lượng, nội dung, hình thức hoạt động, đánh giá kết quả) \***

**50. Hỗ trợ hoạt động CLB học sinh NCKH (về số lượng, nội dung, hình thức hoạt động, đánh giá kết quả) \***

**51. Đánh giá chung về hoạt động chuyên môn trong năm học \***

**52. Những thành tích nổi trội của Tổ CM trong Năm học 2016 - 2017 \***

**53. Thành tích nổi trội của giáo viên trong Năm học \***

**54. Thành tích nổi trội của học sinh do Thầy cô Tổ CM hướng dẫn trong Năm học \***

**55. Họ và tên người báo cáo \***

Bottom of Form